

Số: 2848/QĐ-ĐHHHVN-ĐT

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra đại học hệ chính quy
các chuyên ngành mới từ khóa 56

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 4283/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành và sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2219/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 28 tháng 08 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Chuẩn đầu ra chương trình giáo dục đại học hệ chính quy các chuyên ngành mới từ khóa 56** thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, cụ thể gồm các chuyên ngành sau:

1. Kỹ thuật hóa dầu (D520320-D126)
2. Kiến trúc dân dụng và công nghiệp (D580201-D127)
3. Kinh tế vận tải thủy (D840104-D410)
4. Ngôn ngữ Anh (D220201-D125)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ Học kỳ 1, năm học 2015-2016.

Điều 3. Các Ông Trưởng các phòng: Đào tạo, HCTH, KH-TC, Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL; Trưởng các Khoa, Viện; các đơn vị, cá nhân và các sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 
- BGH, CĐ, ĐTN, HSV;
- Như Điều 3;
- Lưu: Văn thư, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS Lương Công Nhó

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
CÁC CHUYÊN NGÀNH MỚI MỞ TỪ KHÓA 56

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2848/QĐ-ĐHHVN-ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2015)

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHUẨN ĐẦU RA CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Tiêu chuẩn chung

1.1. Nắm vững các Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội & Nhân văn.

1.2. Đạt các chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất.

1.3. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.

1.4. Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của từng chương trình đào tạo.

1.5. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.

1.6. Trình độ tin học

Trình độ tin học phải đạt các chứng chỉ Tin học Văn phòng quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) của Cetiport - Hoa Kỳ cấp theo 02 nội dung sau:

- Microsoft Word (điểm thi ≥ 700).

- Microsoft Excel (điểm thi ≥ 700).

1.7. Trình độ ngoại ngữ

Trình độ tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế, cụ thể như sau:

- **Nhóm 1.** Chương trình đại học chính quy thông thường, không chuyên ngữ:

Khóa áp dụng	TOEIC	IELTS	TOEFL	CEFR
Khóa 56 trở về sau	450	4.0	450PBT	B1

- **Nhóm 2.** Chương trình đại học chính quy chuyên ngôn ngữ (Tiếng Anh):

Khóa áp dụng	IELTS	TOEFL	CEFR
Khóa 56 trở về sau	6.0	530PBT	B2

2. Thái độ và hành vi

2.1. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

2.2. Trong quá trình học tập phải chấp hành mọi nội quy, quy chế của Nhà trường và pháp luật của Nhà nước.

2.3. Điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên, ứng xử văn minh, lịch thiệp.

2.4. Có khả năng phân tích, tư duy hệ thống, có tính năng động và sáng tạo; Có đạo đức và

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀN VIỆT

trách nhiệm nghề nghiệp.

2.5. Có kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

3. Sức khỏe

Có đủ sức khỏe để phục vụ nhu cầu công tác, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. QUY ĐỊNH RIÊNG VỀ CHUẨN ĐẦU RA CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. Chương trình đào tạo: KỸ THUẬT HÓA DẦU

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật môi trường**

Mã ngành: **52520320**

1.1. Kiến thức chuyên môn

Sinh viên tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, có khả năng hiểu biết toàn bộ quá trình sản xuất chính và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ và thiết bị trong ngành, đáp ứng nhu cầu của công nghiệp và xã hội.

1.2. Kỹ năng, tay nghề

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật hóa dầu có kỹ năng thực hành thuần thục về kỹ thuật hóa dầu, có khả năng tham gia điều hành toàn bộ quá trình sản xuất chính và các thiết bị trong ngành, có khả năng tổ chức sản xuất và áp dụng các quy trình công nghệ vào điều kiện sản xuất thực tế tại các cơ sở sản xuất ngành Công nghệ hóa dầu.

1.3. Vị trí và khả năng công tác, học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật hóa dầu sẽ đảm trách công tác tại các nhà máy, xí nghiệp, kho hoặc làm việc tại các Viện, Trường, Trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ chuyên ngành Kỹ thuật hóa dầu và các đơn vị hoạt động liên quan tới lĩnh vực dầu khí.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật hóa dầu có khả năng tiếp cận, triển khai các công nghệ mới thuộc lĩnh vực Kỹ thuật hóa dầu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Sinh viên cũng có thể làm việc tại phòng thí nghiệm của các nhà máy chế biến dầu, chế biến khí, nhà máy lọc - hóa dầu, dàn khoan, các xí nghiệp hóa chất, các trường dạy nghề, các viện nghiên cứu; Đảm nhận được công việc vận hành máy móc thiết bị cơ bản trong các phân xưởng sản xuất hóa chất, các nhà máy trong công nghiệp hóa chất, thực phẩm và công nghiệp lọc hóa dầu.

Ngoài ra, sinh viên cũng có khả năng tự tổ chức, quản lý tại các nhà máy chế biến khí, thuộc ngành công nghệ hóa dầu, làm việc tại các trung tâm kiểm nghiệm.

2. Chương trình đào tạo: KIẾN TRÚC DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật công trình xây dựng**

Mã ngành: **52580201**

2.1. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức về Kiến trúc và các lĩnh vực liên quan như Quy hoạch, Thiết kế đô thị, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật Hạ tầng đô thị;

- Có kiến thức cơ bản về lý luận, sáng tác và bảo tồn di sản kiến trúc, có kiến thức chuyên môn về kiến trúc công trình để ứng dụng vào công tác thiết kế kiến trúc;

- Có kiến thức cơ bản về hệ thống Pháp luật trong lĩnh vực Xây dựng và Kiến trúc để vận dụng tham gia triển khai các dự án Xây dựng;

2.2. Kỹ năng, tay nghề

- Thiết kế kiến trúc: Kỹ năng cần thiết để tham gia thiết kế kiến trúc, triển khai phương án thiết kế, thể hiện hồ sơ thiết kế kiến trúc các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- Lý luận và phân tích: Kỹ năng lập luận và phân tích nhận diện và đánh giá tác phẩm kiến trúc, định hướng sáng tạo trong công tác chuyên môn.

- Quản lý và giám sát: Được trang bị những kỹ năng cơ bản để tham gia quản lý dự án xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp, giám sát thi công công trình;

- Có khả năng tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, sáng tạo trong chuyên môn, nghề nghiệp;

- Có khả năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống. Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại;

- Có khả năng làm việc trong các nhóm liên ngành, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập;

- Có khả năng giao tiếp, đọc và nghiên cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, tin học ứng dụng cơ bản phục vụ cho công tác chuyên môn. Các kỹ năng tin học văn phòng, tin học ứng dụng.

- Các kỹ năng mềm như kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng lập kế hoạch

- Có kỹ năng tự học và nghiên cứu khoa học.

2.3. Vị trí và khả năng công tác, học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp các kiến trúc sư của ngành có thể làm việc tại các công ty xây dựng, các công ty tư vấn, các cơ quan quản lý các cấp, các cơ quan nghiên cứu khoa học - công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực xây dựng.

ÔN
HỌ
G H
NA
★

3. Chương trình đào tạo: KINH TẾ VẬN TẢI THỦY

Ngành đào tạo: **Kinh tế vận tải** Mã ngành: **52840104**

3.1. Kiến thức chuyên môn

Nắm vững kiến thức về các yếu tố thị trường vận tải thủy nội địa, đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như các chỉ tiêu khai thác và hiệu quả kinh doanh trong vận tải thủy nội địa; vấn đề chung của cảng, hoạt động của cảng, quản lý cảng; chứng từ trong vận tải thủy nội địa; Kiến thức cơ bản liên quan đến chế độ pháp lý trong kinh doanh vận tải thủy nội địa.

3.2. Kỹ năng

Có khả năng dự thảo hợp đồng vận chuyển, tổ chức vận chuyển và quản lý công tác đội tàu vận tải thủy nội địa; Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật để tổ chức vận chuyển đường thủy nội địa và lựa chọn phương tiện; Tổ chức cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng ở cảng cũng như tính toán, lựa chọn phương án có lợi, lập kế hoạch công tác xếp dỡ ở cảng; Tổ chức lao động trong doanh nghiệp, lập kế hoạch lao động và tiền lương; Hạch toán kinh tế trong vận tải thủy.

3.3. Vị trí và khả năng công tác, học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có thể đảm nhiệm các chức danh quản lý các cấp tại các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa.

4. Chương trình đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh** Mã ngành : **52220201**

4.1. Kiến thức chuyên môn

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Ngôn ngữ Anh có trình độ chuyên môn và khả năng sử dụng Tiếng Anh ở cấp độ đại học. Cụ thể là có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ Anh (Nghe hiểu, Nói, Đọc hiểu, Viết) đạt trình độ 5 Khung Ngoại ngữ 6 bậc áp dụng tại Việt Nam. Cụ thể tương đương trình độ 5 CAE của Đại học Cambridge (Anh), hoặc 70 điểm TOEFL IBT của ETS (Mỹ), hoặc 6.0 IELTS (theo bảng quy đổi về năng lực ngôn ngữ của Hội đồng chung Châu Âu (Council of Europe's Common European Framework of Reference - CEFR). Ngoài ra, cử nhân Ngôn ngữ Anh có khả năng phiên dịch và biên dịch tiếng Anh thông thạo trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học, xã hội.

Về ngoại ngữ 2, cử nhân Ngôn ngữ Anh sau khi tốt nghiệp đạt trình tương đương Cấp độ 3 Khung Ngoại ngữ 6 bậc áp dụng tại Việt Nam.

4.2. Kỹ năng

Cử nhân Ngôn ngữ Anh được đào tạo các kỹ năng cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hiện đại, hội nhập như sau:

- Các kỹ năng tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp

- Các kỹ năng biên-phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh
- Các kỹ năng tin học văn phòng, tin học ứng dụng.
- Các kỹ năng mềm như kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng lập kế hoạch
- Kỹ năng tự học và nghiên cứu khoa học.

4.3. Vị trí và khả năng công tác, học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Các vị trí công tác mà một sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận tốt nhất bao gồm: Phiên - Biên dịch, lĩnh vực quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và quốc tế. Ngoài ra, còn có khả năng đảm nhiệm các vị trí như thư ký, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành tour tại các công ty du lịch.

Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh cũng có thể đảm nhận công tác giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh chuyên ngành tại trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

